

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của nhà thầu bao gồm các nội dung cơ bản sau:

1/ Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Giải pháp kỹ thuật thi công cho các khối lượng công tác chính của gói thầu gồm : - Láng nhựa nóng; - Sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng cho các khối lượng công tác chính của gói thầu	Đạt
	- Không có giải pháp kỹ thuật thi công cho các khối lượng công tác chính của gói thầu. - Có giải pháp kỹ thuật thi công nhưng thiếu 01 trong các khối lượng công tác chính của gói thầu. - Có giải pháp kỹ thuật thi công cho các khối lượng công tác chính của gói thầu nhưng không hợp lý, không khả thi, không tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành và qua quá trình làm rõ vẫn không đáp ứng.	Không đạt
1.2 Biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp tổ chức thi công đầy đủ hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức thi công đầy đủ hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2/ Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	- Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). - Có biểu đồ huy động thiết bị và biểu đồ bố trí nhân sự phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Đạt
	- Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). - Không có biểu đồ huy động thiết bị và biểu đồ bố trí nhân sự hoặc có biểu đồ nhưng không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi; không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3/ Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức quản lý dự án	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận.	Đạt
	Không có sơ đồ, không có thuyết minh, không thể hiện rõ trách nhiệm của từng bộ phận.	Không đạt
3.2. Tổ chức quản lý hiện trường	Có sơ đồ tổ chức hiện trường và thuyết minh sơ đồ; ghi rõ chức năng nhiệm vụ của từng vị trí; nêu rõ mối quan hệ với tư vấn giám sát, đơn vị quản lý dự án.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức hiện trường; không có thuyết minh sơ đồ; không ghi rõ chức năng nhiệm vụ của từng vị trí; không nêu rõ mối quan hệ với tư vấn giám sát, đơn vị quản lý dự án.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

4/ Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công cho các khối lượng công tác chính của gói thầu gồm : - Láng nhựa nóng; - Sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang.	Nêu đúng và đủ các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm được áp dụng trong giải pháp kỹ thuật thi công, nghiệm thu đối với các khối lượng công tác chính của gói thầu.	Đạt
	Không nêu, nêu thiếu hoặc sai các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm được áp dụng trong giải pháp kỹ thuật thi công, nghiệm thu đối với các khối lượng công tác chính của gói thầu.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. Gồm: đá 1x2, đá 0,015-1, nhựa đường, sơn dẻo nhiệt...	Nêu rõ, đầy đủ nguồn vật tư chính cung cấp cho công trình, các biện pháp quản lý, kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào.	Đạt
	- Không nêu hoặc nêu không đầy đủ nguồn vật tư chính cung cấp cho công trình; - Không có các biện pháp quản lý, kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào hoặc có nhưng không đúng, không phù hợp.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2, được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

5/ An toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn giao thông: Giải pháp đảm bảo giao thông trong suốt quá trình thi công	Có đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn giao thông hợp lý, khả thi, phù hợp theo thực tế và theo quy định về an toàn giao thông đối với công trình thi công trên đường đang khai thác.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có giải pháp đảm bảo an toàn giao thông nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp theo thực tế và theo quy định về an toàn giao thông đối với công trình thi công trên đường đang khai thác.	Không đạt
5.2. An toàn lao động, Kế hoạch tổng hợp về an toàn	Có Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Đạt
	Không có Kế hoạch tổng hợp về an toàn hoặc có nhưng không đầy đủ, không đúng theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Không đạt

5.3. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.4. Vệ sinh môi trường: Các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công, đảm bảo: - Chống ô nhiễm không khí và môi trường nước; - Chống ồn; - Xử lý chất thải; - Thu dọn hiện trường.	Có đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công hợp lý, khả thi, đảm bảo đầy đủ các yếu tố ở Mục 5.4	Đạt
	Không có đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không đầy đủ các yếu tố ở Mục 5.4	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2, 5.3, 5.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

6/ Bảo hành

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Thời gian bảo hành công trình tối thiểu 01 năm	Đề xuất thời gian bảo hành ≥ 01 năm	Đạt
	- Không có thời gian bảo hành - Đề xuất thời gian bảo hành < 01 năm	Không đạt
6.2 Thuyết minh chế độ bảo hành công trình, nhiệm vụ, trách nhiệm nhà thầu trong quá trình bảo hành.	Có thuyết minh, nhiệm vụ hợp lý, đầy đủ và tuân thủ theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP.	Đạt
	Không có thuyết minh, nhiệm vụ hoặc có nhưng không hợp lý, không đầy đủ, không tuân thủ theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

7/ Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	7.1. Không có thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng xây lắp của nhà thầu trên cơ sở dữ liệu quốc gia bị vi phạm: chậm tiến độ, vi phạm chất lượng	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 3 năm 2023, 2024, 2025 trở lại đây.	công trình, vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	
	7.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng xây lắp của nhà thầu trên cơ sở dữ liệu quốc gia bị 01 trong các vi phạm: chậm tiến độ, vi phạm chất lượng công trình, vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
Kết luận	Nội dung yêu cầu trên được đánh giá là đạt	Đạt
	Nội dung yêu cầu trên được đánh giá là không đạt	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.